

Số: 91 /2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Minh H – sinh năm: 1992. Trú tại: đường M, phường An Hải B , quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T - Sinh năm: 1996. Trú tại: Trung N, Hòa N Hòa V, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Trần Minh H và bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Trần Minh H và bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2018, tại UBND phường An Hải B , quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng cấp ngày 02/5/2018. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Trần Minh H trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường An Hải B , quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc ai trong

cuộc sống. Nay về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương bà T nữa nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và bà T xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Huyền Bảo M, sinh ngày 28.10.2018. Tôi và bà T thỏa thuận, thống nhất giao con Trần Huyền Bảo M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Huyền Bảo M mỗi tháng 2.000.000đồng (2.000.000/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/06/2020.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T xác định không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Minh H có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc ai trong cuộc sống. Nay về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương ông H nữa nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi và ông Trần Minh H xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Huyền Bảo M, sinh ngày 28.10.2018. Tôi và ông H thỏa thuận, thống nhất giao con Trần Huyền Bảo M cho bà Tôi trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Huyền Bảo M mỗi tháng 2.000.000đồng (2.000.000/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/06/2020.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Trần Minh H xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Trần Minh H xác định không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Minh H và bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông H và bà T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con: Bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huyền Bảo M, sinh ngày 28.10.2018. Ông H và bà T thỏa thuận, thống nhất giao con Trần Huyền Bảo M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H có trách nhiệm

cấp dưỡng nuôi con Trần Huyền Bảo M mỗi tháng 2.000.000đồng (2.000.000/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/06/2020.

[5] Về nợ chung: Bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H xác định không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H đã nộp theo biên lai thu số 0006042 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2018, tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng cấp ngày 02/5/2018 không còn giá trị pháp lý*).

- Về nuôi con chung: Bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huyền Bảo M, sinh ngày 28.10.2018. Ông H và bà T thỏa thuận, thống nhất giao con Trần Huyền Bảo M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Huyền Bảo M mỗi tháng 2.000.000đồng (2.000.000/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/06/2020.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H xác định không có tài sản chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà Công Huyền Tôn Nữ Thùy T và ông Trần Minh H đã nộp theo biên lai thu số 0006042 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG